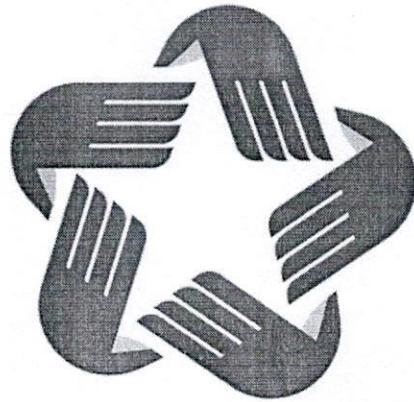


UBND PHƯỜNG SÔNG CÔNG
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG



HỒ SƠ MẪU
THỦ TỤC: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI LẦN ĐẦU

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả
Phường Sông Công
Số: H55.112-XXXXXX-XXXX/GTN-TTPVHCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Thái Nguyên, ngày 6 tháng 11 năm 2025

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: H55.112-XXXXXX-XXXX

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Phường Sông Công

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà)/ Tổ chức: NGUYỄN VĂN A.

Số định danh cá nhân/tổ chức: 019072001XXX

Địa chỉ: Tổ Tân Lập, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, Phường Sông Công , Tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại: 0976963XXX Email: lehuyenbeolc@gmail.com

Nội dung yêu cầu giải quyết: 8. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trường hợp thực hiện: 8.3. Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đồng thời cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Thông báo xác nhận kết quả đăng ký đất đai.	1	1
2	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất	1	1

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

3. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 05 tháng 11 năm 2025 lúc 08 giờ 09 phút.

4. Thời gian hẹn thông báo thuế: ngày 26 tháng 12 năm 2025 lúc 08 giờ 09 phút

5. Đăng ký nhận kết quả tại: TDP Tân lập, Phường Sông Công , Tỉnh Thái Nguyên

6. Vào Sổ theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn A

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị B

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND PHƯỜNG SÔNG CÔNG ⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

*(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)*a) Họ và tên ⁽²⁾: ...NGUYỄN VĂN A.....b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾:019250XXXX (ghi số CCCD chủ sử dụng).....c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: **(ghi địa chỉ thường trú)** – TDP, Xã/ Phường, Tỉnh.....

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số:30.....; 2.2. Tờ bản đồ số:03.....

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾:TDP 7, phường Sông Công.....c) Diện tích ⁽⁶⁾: ...168,1..... m²; sử dụng chung: ...168,1..m²; sử dụng riêng:m².d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: BHK....., từ thời điểm: .1990.....d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾:50 năm.....e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Kê khai theo mẫu sau:***Nguồn gốc đất khai phá:****Gia đình tôi có thửa đất số ...30., tờ bản đồ số 03., diện tích khoảng 168,1m2. Nguồn gốc là khoảng năm 1990 chúng tôi khai phá tại khu vực đất Đồng Cháo thuộc TDP Tân Lập, phường Sông Công (ghi địa danh khu vực đất). Thời điểm trước khi khai phá là đất bãi (ghi mục đích đất ban đầu), chúng tôi khai phá để sử dụng trồng màu (ghi mục đích sau khi khai phá làm gì).**Gia đình tôi sử dụng từ đó đến nay liên tục, ổn định, không tranh chấp, không lấn chiếm đất công, đất công ích. Diện tích sử dụng đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ai. Đề nghị cơ quan chức năng xem xét, cho tôi đăng ký đất đai lần đầu và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.*g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)


- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:
- b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².
- d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².
- đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.
- e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:
- g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾: (Kê khai thông tin nhà ở hiện trạng – nếu có)
- h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾:
4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)
- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)
- d) Đề nghị khác (nếu có):
5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày tháng... năm ...

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))



Nguyễn Văn A

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	NGUYỄN THỊ B	19XX	CCCD	019XXX	.../.../....	Cục CSQLHC về TTXH	Địa chỉ thường trú
2							

..., ngày ... tháng ... năm ...
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)



NGUYỄN THỊ B

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15

Mẫu số 15b. Danh sách các thửa đất của một hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT
CỦA MỘT HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ, NGƯỜI GỐC VIỆT NAM ĐỊNH CƯ
Ở NƯỚC NGOÀI**
(Kèm theo Mẫu số 15)

Số thứ tự	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)	Sử dụng vào mục đích	Thời hạn đề nghị được sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	15	02	TDP, phường Sông Công	123,15	Ghi loại đất hiện trạng	50 năm (đất NN) Lâu dài (đất ở)	
2							

....., ngày ... tháng ... năm

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN VĂN A

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15.

Hướng dẫn kê khai đơn:

- 1) Ủy ban nhân dân: Ghi Ủy ban nhân dân có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận.
- (2) Cá nhân: Ghi họ và tên bằng chữ in hoa, năm sinh theo giấy tờ nhân thân; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi họ tên, năm sinh, quốc tịch; Cộng đồng dân cư: Ghi tên của cộng đồng dân cư.
 - (2) Ghi số định danh cá nhân hoặc số, ngày cấp và nơi cấp hộ chiếu.
 - (3) Cá nhân: Ghi địa chỉ nơi đăng ký thường trú; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì ghi địa chỉ đăng ký thường trú ở Việt Nam (nếu có); Cộng đồng dân cư: Ghi địa chỉ nơi sinh hoạt chung của cộng đồng.
 - (4) Ghi số hiệu của thửa đất và số tờ bản đồ địa chính hoặc ghi số hiệu thửa đất và số hiệu mảnh trích đo bản đồ địa chính (nếu có thông tin).
 - (5) Ghi tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có thửa đất.
 - (6) Ghi diện tích của thửa đất bằng số Ả Rập, được làm tròn số đến một chữ số thập phân; Diện tích “Sử dụng chung” là phần diện tích thửa đất thuộc quyền sử dụng của nhiều người sử dụng đất; Diện tích “Sử dụng riêng” là phần diện tích thửa đất thuộc quyền sử dụng của một người sử dụng đất (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).
 - (7) Ghi mục đích đang sử dụng chính của thửa đất. Từ thời điểm ghi ngày ... tháng ... năm...
 - (8) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc “Lâu dài” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.
 - (9) Ghi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm hoặc nhận chuyển quyền (chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho, góp vốn) hoặc nguồn gốc khác như do ông cha để lại, lấn, chiếm, giao đất không đúng thẩm quyền, khai hoang...
 - (10) Ghi theo văn bản xác lập quyền được sử dụng.
 - (11) Ghi Nhà ở riêng lẻ/căn hộ chung cư/văn phòng/nhà xưởng...
 - (12) Ghi tên công trình hoặc tên tòa nhà; tên khu vực (xứ đồng, điểm dân cư,...); số nhà, tên đường phố (nếu có), thôn, tổ dân phố, tên đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh nơi có thửa đất.
 - (13) Đối với nhà ở riêng lẻ, công trình xây dựng độc lập ghi diện tích mặt bằng chiếm đất của nhà ở, công trình tại vị trí tiếp xúc với mặt đất theo mép ngoài tường bao của nhà ở, công trình được làm tròn số đến một chữ số thập phân.
Đối với căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình thuộc tòa nhà chung cư, tòa nhà hỗn hợp thì ghi diện tích sàn/diện tích sử dụng căn hộ chung cư, văn phòng, hạng mục công trình đó.
 - (14) Đối với nhà ở, công trình một tầng thì không ghi nội dung này. Đối với nhà ở, công trình nhiều tầng thì ghi tổng diện tích mặt bằng sàn xây dựng của các tầng.
 - (15) Diện tích “Sở hữu chung” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của nhiều người; Diện tích “Sở hữu riêng” là phần diện tích thuộc quyền sở hữu của một người (một cá nhân, một cộng đồng dân cư).
 - (16) Ghi tự đầu tư xây dựng, mua, được tặng cho ...
 - (17) Ghi “đến ngày .../.../...” hoặc ghi bằng dấu “-/-” nếu không xác định được thời hạn.

